

**Rx : Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc**

# NEBUSAL

**Natri clorid 60 mg/1ml**

**Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

## Thành phần:

Mỗi 1 ml dung dịch chứa:

**Hoạt chất:** Natri clorid ..... 60 mg

**Tá dược:** Nước cất vừa đủ 1ml

**Dạng bào chế:** Dung dịch khí dung

**Mô tả:** Dung dịch không màu, trong suốt.

**pH:** 4,0- 8,0

## Chỉ định:

NEBUSAL được dùng để:

- Hít qua máy khí dung nhằm làm lỏng các dịch tiết của niêm mạc khí - phế quản.
- Vệ sinh đường thở cho bệnh nhân phải nằm điều trị lâu dài
- Vệ sinh mũi họng cho trẻ trên 1 tuổi khi bị viêm đường hô hấp

## Liều lượng và cách dùng

**Cách dùng:**

1. Bẻ một ống Nebusal ra khỏi vỉ bằng cách xoay một ống xuống phía dưới và tách ra trong khi vẫn giữ chắc phần còn lại của vỉ Nebusal
2. Giữ chắc một đầu của ống Nebusal, xoay phần thân ống để mở nắp.
3. Đưa đầu hở của ống Nebusal vào trong chén đựng dung dịch của máy phun khí dung. Bóp từ từ ống Nebusal để rót dung dịch thuốc vào trong chén. Chú ý rót hết dung dịch thuốc Nebusal vào trong chén.
4. Chuẩn bị máy khí dung và sử dụng theo chỉ dẫn.
5. Sau khi sử dụng xong, cần bỏ hết dung dịch còn thừa trong chén đựng của máy khí dung, sau đó lau sạch máy phun khí dung theo như hướng dẫn trong máy.

**Liều lượng:**

- 5 ml/lần x 2 - 3 lần/ngày

## Chống chỉ định

- Bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không được tiêm

## Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

## Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thuốc an toàn cho người mang thai.

Thuốc không ảnh hưởng tới việc cho con bú.

## Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không ảnh hưởng.

## Tương tác, tương kỵ của thuốc

Chưa có báo cáo về tương tác khi sử dụng đồng thời **NEBUSAL** với các thuốc khác.

## Tác dụng không mong muốn

Đôi khi, thuốc có thể gây rát tại chỗ.

**Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ khi gặp phải các tác dụng phụ của thuốc.**

## Quá liều và cách xử trí

**NEBUSAL** sử dụng xông hít không gây ra những ảnh hưởng đáng kể khi dùng quá liều.

## Đặc tính dược lực học

Nhóm điều trị: Dung dịch điều chỉnh nước điện giải và cân bằng acid- base

Mã ATC: S01XA03

Ion natri và clorid là những ion vô cơ chính của dịch ngoại bào, giúp duy trì áp suất thẩm thấu của huyết tương và dịch ngoại bào. Dung dịch natri clorid 6% là dung dịch ưu trương được dùng để điều chỉnh áp suất thẩm thấu của huyết tương và dịch ngoại bào. Khi dùng xông hít có tác dụng làm lỏng các dịch tiết của niêm mạc khí - phế quản.

## Được động học

Natri clorid hít qua đường khí dung không được hấp thu vào cơ thể. Thuốc thải trừ ra ngoài cùng với dịch tiết của niêm mạc khí - phế quản.

## Quy cách đóng gói:

Ống 5 ml, 5 ống/vỉ.

## Bảo quản

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

## Hạn dùng

60 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** Tiêu chuẩn cơ sở

**Nhà sản xuất**



**Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội**

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương - Thường Tín - thành phố Hà Nội